

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST.

Ngày: 13 - 4 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Viết Tân.
2. Ông Trần Đức Trình.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và điểm cầu thành phần là Trại giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 15/2023/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn T1; sinh ngày 08 tháng 10 năm 1985. Địa chỉ: Thôn 1A, xã Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T2 và con bà Ngô Thị T3; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có một tiền án là Bản án số: 277/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng M, thành phố Hà N, xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 31/3/2022 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Có 01 tiền sự là Quyết định số: 0000696/QĐ-XPHC ngày 19/11/2019 của Công an xã Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính. Nhân thân: Ngày 23/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số: 37/2016/HSST; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí năm 2017. Ngày 18/9/2020, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số: 277/2020/HSST, đến ngày 31/3/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 12/01/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo 03/2023/HSST. Bị bắt tạm giam ngày 08/11/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn K; sinh ngày 04 tháng 01 năm 1990. Địa chỉ: Thôn 1A, xã Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T2 và con bà Ngô Thị T3; có vợ là chị Lê Thị Lê H1, đã ly hôn và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự là Quyết định số: 0006847/QĐ-XPHC ngày 03/7/2021 của Công an xã Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính. Nhân thân: Ngày 30/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hướng H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 01 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” theo Bản án số: 47/2010/HSST; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí năm 2011. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Hồ Thị H2, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 05, phường Thủy L, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Anh Ngô Quang T4, sinh năm 1983 và chị Võ Thị Trúc C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 1A, xã Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hà Văn P, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 05, phường Thủy L, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Hà Văn L1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 56 đường Sóng H, phường Phú B, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 02, phường Thủy L, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Sinh C, phường Vỹ D, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

5. Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 02, phường Thủy L, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 02, phường Thủy L, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-Hth, ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn T1 và Nguyễn Văn K về hành vi phạm tội:

Vào khoảng thời gian từ ngày 03/10 đến 21/10/2022, Nguyễn T1 đã có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản và Nguyễn Văn K đã có hành vi nhiều lần tiêu thụ tài sản do T1 phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/10/2022, T1 đi bộ qua nhà vợ chồng anh Ngô Quang T4 và chị Võ Thị Trúc C, ở tại thôn 1A, xã Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; thì phát hiện cửa nhà không khoá nên T1 lén lút vào trong nhà. Tại đây, T1 lục tìm trong túi xách màu tím và ví da màu đen, lấy được số tiền 9.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng xám đang để sặc dưới nền nhà của vợ chồng anh T4. Sau đó, T1 đi về nhà và thấy em trai mình là Nguyễn Văn K đang ngủ, nên gọi dậy và đưa cho K điện thoại di động Iphone 6 cùng với số tiền là 5.700.000 đồng. Khi K hỏi T1 điện thoại và tiền ở đâu mà có thì

T1 trả lời: “Tao lấy trộm được”. Biết rõ đây là những tài sản do T1 trộm cắp mà có nhưng K vẫn lấy và cất giấu trong người. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, K đưa điện thoại nói trên đến bán cho anh Nguyễn Viết L2, được số tiền 150.000 đồng. Sau đó, K tiêu xài cá nhân hết số tiền bán điện thoại và số tiền 5.700.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 22 giờ, ngày 21/10/2022, T1, K và chị Nguyễn Thị H3, cùng nhau đi bộ từ đường Thuận H, phường Phú B về nhà của T1 ở thôn 1A, xã Thủy P, thị xã Hương T. Khi đi ngang qua nhà chị Hồ Thị H2, ở đường Hoàng Phan T, Tổ 5, phường Thủy L, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; thì T1 phát hiện cửa nhà chị H2 không đóng nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để Chiếm đoạt tài sản. T1 nói với K và H3 đi về trước (K và H3 không biết T1 đi trộm cắp tài sản), sau đó T1 đột nhập vào nhà của chị H2, phát hiện 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu đen đang sạc, T1 lấy trộm rồi tẩu thoát. Sau đó, khoảng 15 phút thì T1 đuổi kịp K và H3, T1 nói với K và H3: “Tao mới lấy trộm được cái điện thoại” và đưa điện thoại cho K xem, K tháo sim điện thoại ra cất (sim của chị H2), rồi cả ba tiếp tục đi bộ. Khi đang đi thì trời mưa, nên cả ba vào trú mưa tại nhà anh Hà Văn P, (người quen của T1). Tại đây, T1 nói với anh P là cần tiền mua thuốc uống nên muốn bán điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 của T1 cho anh P với giá 1.200.000 đồng; anh P đồng ý mua (khi trao đổi mua bán thì K đứng cạnh T1). Do anh P không có tiền mặt nên nói sẽ chuyển khoản cho T1; biết T1 không có tài khoản ngân hàng thì sẽ không bán được điện thoại, nên K liền cung cấp tài khoản ngân hàng Agribank của mình cho anh P, để anh P chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản của K, sau đó anh P đưa thêm cho T1 số tiền 200.000 đồng (quá trình trao đổi mua bán điện thoại nói trên, H3 ngồi trong nhà anh P nên không biết). Sau khi có tiền trong tài khoản, K đi rút tiền rồi mua cháo về ăn (mua hết 200.000 đồng); đưa lại cho T1 800.000 đồng thì được T1 cho lại số tiền 100.000 đồng. Sáng hôm sau, K mới nói cho H3 biết T1 đã bán điện thoại và có cho K, H3 số tiền 100.000 đồng.

Đến khoảng 6 giờ ngày 22/10/2022, anh P đưa điện thoại đã mua của T1 đến tiệm điện thoại HL Mobile của anh Hà Văn L, để kiểm tra thì phát hiện máy bị khóa mật khẩu nên nhờ anh L mở mật khẩu, quá trình mở thì anh L làm hỏng máy nên đền cho T1 01 điện thoại khác, còn máy của anh P, anh L tháo rời ra thành linh kiện để bán.

Còn K, sau khi bán điện thoại của chị H2 thì lấy sim của chị H2 lắp vào điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01, màu xanh của mình để sử dụng (điện thoại này K mượn của anh Nguyễn Ngọc Đ. Trong khi sử dụng điện thoại (Zalo), thì bị chị H2 phát hiện nên K đến gặp chị H2 và nói chị H2 sử dụng tạm điện thoại của K (Vivo Y0), đến khi nào K chuộc lại điện thoại T1 đã lấy trộm sẽ trả lại cho chị H2, chị H2 đồng ý. Tại Cơ quan điều tra, T1 và K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nói trên.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 túi xách màu tím kích thước 18cmx11cm, đã qua sử dụng;
- 01 ví da màu đen kích thước 12cmx8cm, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng xám, có số Imei: 358370069655947; 01 ốp nhựa màu nâu;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01, màu xanh, có số Imei: 866816050664053;

- 01 vỏ nhựa mặt lưng điện thoại Samsung; 01 khung nhựa điện thoại Samsung màu đen; 01 bo mạch điện thoại Samsung màu xanh;
- 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên “NGUYEN VAN K”;
- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có 01 đường ngang màu đen và 01 đường ngang màu đỏ; 01 quần rin màu xanh, rách 02 bên ống quần.

Hiện 01 túi xách màu tím; 01 ví da màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng xám; 01 ốp nhựa màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01, màu xanh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 82 ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương T, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám trắng; 01 ốp lưng màu nâu, có tổng trị giá tài sản là: 1.202.000 đồng (Một triệu hai trăm lẻ hai ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 102 ngày 03/12/2022 của Hội đồng định giá UBND thị xã Hương T, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu đen; 01 ốp lưng màu đen; 01 sim điện thoại di động Viettel, có tổng trị giá tài sản là: 5.126.000 đồng (Năm triệu một trăm hai sáu ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh Ngô Quang T4 và chị Võ Thị Trúc C, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 9.000.000 đồng; chị Hồ Thị H2, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 5.126.000 đồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tùng; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn T1 từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù; xử lý về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí theo quy định pháp luật

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng đêm khuya vắng người, mọi người trong gia đình đã ngủ say. Khoảng thời gian từ ngày 03/10 - 21/10/2022, tại địa bàn thị xã Hương T,

tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn T1 đã có hành vi lén lút hai lần, thực hiện hành vi Chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Lần 1: Ngày 03/10/2022, Chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh Ngô Quang T4 và chị Võ Thị Trúc C, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng xám và ốp nhựa, trị giá: 1.202.000 đồng (Một triệu hai trăm lẻ hai ngàn đồng) và số tiền là 9.000.000 đồng. Lần 2: Ngày 21/10/2022, Chiếm đoạt tài sản của chị Hồ Thị H2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu đen và ốp lưng, trị giá 5.126.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Nguyễn T1 đã Chiếm đoạt là: 15.328.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng) nên bị cáo Nguyễn T1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Sau khi Chiếm đoạt được tài sản, bị cáo Nguyễn T1 đã đưa tài sản trên cho bị cáo Nguyễn Văn K. Bị cáo Nguyễn Văn K biết rõ những tài sản nói trên là do Nguyễn T1 phạm tội mà có, nhưng K đã hai lần giúp sức, tiêu thụ những tài sản nói trên, để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi các bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Các bị cáo không có sự bần bạc, chuẩn bị cho việc phạm tội, cả hai bị cáo đều là người thực hành việc phạm tội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo T1 và bị cáo K có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử phạt tù nhưng không rèn luyện bản thân tốt. Bị cáo Nguyễn T1 phạm vào tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” được quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn K phạm vào tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Bản án số: 03/2023/HSST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt bị cáo Nguyễn T1 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện nay Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt với bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn T1 phải chấp hành hình phạt chung.

Đối với chị Nguyễn Thị H3, quá trình điều tra xác định chị H3 không đồng phạm với những hành vi nêu trên với Nguyễn T1 và Nguyễn Văn K. Riêng hành vi không tố giác tội phạm của chị Huệ (biết T1 trộm cắp điện thoại Samsung Galaxy A23), chưa đến mức xử lý hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh Ngô Quang T4 và chị Võ Thị Trúc C, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 9.000.000 đồng; chị Hồ Thị H2, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 5.126.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại đúng

qui định pháp luật. Do đó, buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại theo phần bằng nhau, cụ thể: Buộc bị cáo Nguyễn T1 phải bồi thường cho vợ chồng anh Ngô Quang T4 và chị Võ Thị Trúc C số tiền 4.500.000 đồng, chị Hồ Thị H2 số tiền 2.563.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường cho vợ chồng anh Ngô Quang T4 và chị Võ Thị Trúc C số tiền 4.500.000 đồng, chị Hồ Thị H2 số tiền 2.563.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi xách màu tím kích thước 18cmx11cm, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen kích thước 12cmx8cm, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng xám, có số Imei: 358370069655947; 01 ốp nhựa màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01, màu xanh, có số Imei: 866816050664053 Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 vỏ nhựa mặt sau điện thoại Samsung, trên vỏ có ghi số imei: 3546501343226670; 01 khung nhựa điện thoại Samsung màu đen và 01 bo mạch điện màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên “NGUYEN VAN K” là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có in 01 đường ngang màu đen và 01 đường ngang màu đỏ, 01 quần rin màu xanh, rách 02 bên ống quần của bị cáo Nguyễn T1, không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn T1 yêu cầu được nhận lại nên trả lại cho bị cáo Nguyễn T1.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Nguyễn T1.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn T1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 03/2023/HSST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt bị cáo Nguyễn T1 12 (Mười hai) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn T1 phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 08/11/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn T1 phải bồi thường cho vợ chồng anh Ngô Quang T4 và chị Võ Thị Trúc C số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), chị Hồ Thị H2 số tiền 2.563.000 đồng (Hai triệu năm trăm

sáu mươi ba nghìn đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường cho vợ chồng anh Ngô Quang T4 và chị Võ Thị Trúc C số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), chị Hồ Thị H2 số tiền 2.563.000 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ nhựa mặt sau điện thoại Samsung, trên vỏ có ghi số imei: 3546501343226670; 01 khung nhựa điện thoại Samsung màu đen; 01 bo mạch điện màu xanh; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên “NGUYEN VAN K”.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn T1 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, có in 01 đường ngang màu đen và 01 đường ngang màu đỏ, 01 quần rin màu xanh, rách 02 bên ống quần.

Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/03/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và C cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 353.150 đồng (Ba trăm năm mươi ba nghìn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. 353.150 đồng (Ba trăm năm mươi ba nghìn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai báo cho các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan

đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQ Thi hành án dân sự Hương Thủy;
- CQ Thi hành án hình sự Hương Thủy;
- Các bị cáo;
- Bị hại; Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân